

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 15 /2020/HSST
Ngày: 04/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ma Thị Lưu.

2. Bà Chu Thị Thi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham
gia phiên tòa:** Ông Vũ Thường Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân
huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
14/2020/HSST, ngày 20/7/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
15/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Chòi L; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/9/1957 tại
Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện
Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân
tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Tin Lành; trình độ học vấn: Mù
chữ; con ông: Triệu Sùn M, đã chết và bà Triệu Mùi Ph, sinh năm 1935; vợ: Sào
Mùi D, sinh năm 1955; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất
sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm
giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người bào chữa :** Ông Đinh Xuân D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung
tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người phiên dịch:** Ông Đặng Văn S, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Kh,
xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Sào Mùi D, sinh năm:
1955. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Triệu Văn A, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
2. Anh Đặng Quỳ P, sinh năm: 1983. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
3. Ông Đàm Văn L, sinh năm: 1963. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 ngày 24/3/2020, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Triệu Chòi L, sinh năm 1957, trú tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm đang đi bộ có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Kiểm tra người phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên trái một gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện; tại túi quần đằng trước bên trái một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel. Tổ công tác đã niêm phong gói chứa chất nhựa màu nâu vào phong bì ký hiệu L1 và tạm giữ cùng chiếc điện thoại Masstel, chiếc áo khoác gió màu đen để tiến hành điều tra.

Gói nghi ma túy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm mở niêm phong cân xác định khối lượng và giám định.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Gói chứa chất nhựa màu nâu trong phong bì L1 có khối lượng 41,38g (Bốn một phẩy ba tám gam), sau khi cân toàn bộ được niêm phong vào phong bì ký hiệu L3 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 60 ngày 02/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất trong phong bì L3 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện. Sau khi giám định số còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu T60 hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Chòi L khai nhận: Bản thân L nghiện chất ma túy nên thường xuyên mua ma túy nhựa thuốc phiện về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng cuối tháng 2 năm 2020 và đầu tháng 3 năm 2020, L đã hai lần một mình đi bộ đến chợ L thuộc xã H, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng mua ma túy thuốc phiện với một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không biết họ tên địa chỉ cụ thể và từ đầu tháng 3 năm 2020 đến giữa tháng 3 năm 2020, không nhớ ngày cụ thể, L đã 06 (sáu) lần bán ma túy, loại thuốc phiện cho Đàm Văn L, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã B; Triệu Văn A, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã B và

Đặng Quỳ P, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã B được tổng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), cụ thể:

Bán cho Đàm Văn L 02 (Hai) lần được 200.000đ; Bán cho Triệu Văn A 02 (Hai) lần được 200.000đ và bán cho Đặng Quỳ P 02 (Hai) lần được 200.000đ. Việc mua bán ma túy đều tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm và đều do A, L và P tự tìm đến gặp L để mua.

Sau khi sử dụng và bán hết, khoảng 10 giờ ngày 24/3/2020, L đi bộ đến Chợ L, xã H để mua đồ dùng cá nhân thì gặp người phụ nữ đã được mua ma túy trước đó, khi gặp người phụ nữ, L hỏi mua được một gói ma túy loại thuốc phiện với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, L đi bộ quay về nhà, khi về đến Thôn N, xã B thì bị Công an huyện Pác Nặm kiểm tra bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo Triệu Chòi L hoàn toàn phù hợp với lời khai của Triệu Văn A, Đàm Văn L, Đặng Quỳ P và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

Một điện thoại di động màu xanh loại bàn phím bấm nhãn hiệu Masstel, ngày 24/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho bà Sào Mùi D, sinh năm 1955 (Vợ của bị can), trú tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm.

Một phong bì niêm phong ký hiệu T60 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu L4 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ và một chiếc áo khoác gió màu đen đã được nhập kho vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng; kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSPN ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Triệu Chòi L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”. Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Triệu Chòi L từ 07 đến 08 năm tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng Điều 54 BLHS xử bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

* Người phiên dịch cam đoan phiên dịch trung thực những lời khai của bị cáo tại phiên tòa và thực hiện đúng nghĩa vụ của người phiên dịch tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi bán ma túy nhiều lần với mục đích để

kiểm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Chòi L sinh ra, lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, không biết chữ, lao động tự do. Ngày 27/3/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Xét bị cáo là người không biết chữ, không biết tiếng phổ thông, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cũng bị hạn chế về nhận thức dẫn đến phạm tội. Khi xem xét quyết định hình phạt cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tự khai ra hành vi bán chất ma túy cho Đàm Văn L, Triệu Văn A, Đặng Quỳnh P. Do vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo; xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 14/CT-VKSPN ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Triệu Chòi L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, xử phạt đối với bị cáo từ 07 đến 08 năm tù; về hình phạt bổ sung không áp dụng; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần cân nhắc mức án cho phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Triệu Chòi L người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

Truy thu của bị cáo số tiền 600.000đ do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Một phong bì niêm phong ký hiệu T60 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu L4 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ và một chiếc áo khoác gió màu đen đã qua sử dụng. Xét các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều Điều 47 Bộ hình sự và Điều 106 BLTTHS.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đàm Văn L, Triệu Văn A, Đặng Quỳ P đã có hành vi mua ma túy với bị cáo để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm tách để xử lý về hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Triệu Chòi L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Chòi L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 24/3/2020.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Truy thu của bị cáo số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T60 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu L4 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; 01 (một) chiếc áo khoác gió màu đen đã qua sử dụng.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2020 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại